

Số: 980/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực
Người có công được quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP
ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa
thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi
quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 493/TTr-SNV ngày 27/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Người có công được quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

1. Thủ tục hành chính có số thứ tự số 06, 08, 10, 12, 15, 18 Mục A, Phụ lục I và quy trình nội bộ thủ tục hành chính có số thứ tự số 02 Mục A, Phần I, Phụ lục II; 02, 06, 07, 08, 13, 14 phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

2. Thủ tục hành chính có số thứ tự số 16 tiểu mục IV, Mục A, Phần I, Phụ lục I; 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 12, 16, 17 tiểu mục II, Phần II, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

3. Thủ tục hành chính số thứ tự số 1 Mục II, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lao động, Người có công, Bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhàn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 24/2026/NQ-CP NGÀY 29/4/2026 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CẮT GIẢM, PHÂN CẤP, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (23 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (XÃ - TỈNH - TRUNG ƯƠNG): 07 TTHC					
1	1.010772	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	<ul style="list-style-type: none">- Người hy sinh thuộc quân đội, công an quản lý: 130 ngày;- Trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý: 55 ngày làm việc đối với người hy sinh do Bộ trưởng hoặc cấp tương đương hoặc Chủ tịch UBND cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận;+ 45 ngày làm việc đối với người hy sinh do Chủ tịch UBND xã cấp giấy chứng nhận;- Trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát: 105 ngày làm việc đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh tử vong do vết thương	<ul style="list-style-type: none">- UBND cấp xã;- Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh;- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; Sở Nội vụ;- Bộ Quốc phòng;- Bộ Công an;	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích;- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none">- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ;- Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

			tái phát đang sống tại gia đình; + Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh tử vong do vết thương tái phát đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng: 95 ngày.			
2	1.010778	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ <i>(thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã; - Sở Nội vụ; - UBND cấp tỉnh; - Bộ Nội vụ; - Thủ tướng Chính phủ. <i>(cơ quan giải quyết theo từng trường hợp cụ thể).</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
3	1.010781	Cấp bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	100 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã; - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; - Sở Nội vụ; - Chủ tịch UBND cấp tỉnh; - Bộ trưởng hoặc cấp tương đương; - Bộ Quốc Phòng; - Bộ Công an; - Thủ tướng Chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. 	

				phủ.		
4	1.010783	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện); - Đối với trường hợp đặc biệt, người có công hoặc thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng không thuộc đối tượng quy định tại Điều 111 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP sống cô đơn: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã; Sở Nội vụ; - Cục Người có công; - Bộ trưởng Bộ Nội vụ. 		<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15;
5	1.010777	Cấp đổi Bằng "Tổ quốc ghi công"	<p>80 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p> <p><i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ và thời gian gửi cơ quan chức năng đề nghị trung cầu giám định)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã; - Sở Nội vụ; - Bộ Nội vụ; - Thủ tướng Chính phủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
6	1.010788	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>Ban Thường vụ Đảng ủy trực thuộc TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Tổng cục Chính trị (đối với người hoạt động cách mạng thuộc quân đội), Ban Thường vụ đảng ủy Công an TW (đối với người hoạt động cách mạng thuộc Công an), cơ quan TW của các đoàn</p>		

				thể, Sở Nội vụ, UBND cấp xã.		
7	1.010774	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31/12/1994 trở về trước	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp quy định tại điểm b khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 130 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp quy định tại điểm c khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 80 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp quy định tại điểm d khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp quy định tại điểm đ khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 135 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; + Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ không do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 143 ngày làm việc kể từ 	Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; UBND cấp xã; Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Bộ Nội vụ; Thủ tướng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

			ngày nhận đủ hồ sơ. (Thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ).			
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (TỈNH - TRUNG ƯƠNG): 01 TTHC					
1	1.010775	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ)	Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Bộ Nội vụ; Thủ tướng Chính phủ.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (XÃ - TỈNH): 15 TTHC					
1	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; Sở Nội vụ, UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;

2	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ; - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. 	UBND cấp xã; Sở Nội vụ nơi cá nhân thường trú; Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc	<p>và trả kết quả qua bưu chính công ích;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
3	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ nơi cá nhân thường trú; Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc		
4	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”		UBND cấp xã; Sở Nội vụ.		
5	1.010811	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp đề nghị cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng lần đầu: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng 	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng; Sở Nội vụ, UBND cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số

		trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	không phải lần đầu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		trực tuyến.	131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
6	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành nội vụ quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND cấp xã, cơ quan quản lý hồ sơ		
7	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 34 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; UBND cấp xã	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến.	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ;
8	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; UBND cấp		

		hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		xã		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
9	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Nội vụ; UBND cấp xã		
10	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Nội vụ; UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày
11	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng				
12	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ			

		trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an				29/4/2026 của Chính phủ.
13	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	72 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương, Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh		Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15;
14	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	Đối với trường hợp đề nghị vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích;	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ;
15	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	72 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ	Sở Nội vụ nơi thường trú của người bị thương, Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương, Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến.	- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (03 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	1.010808	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Sở Nội vụ		Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;
2	1.010807	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền (cấp tỉnh, các bộ)	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
3	1.013748	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	34 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			